

BỘ NỘI VỤ

Số: 57/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Ban hành quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của Bộ Nội vụ

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 53/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 89/CP ngày 07 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI

VỤ

(Đã ký)

QUY CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI,
TỐ CÁO, TIẾP CÔNG DÂN CỦA BỘ NỘI VỤ

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 57 /2005/QĐ-BNV
ngày 18 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Nội vụ (sau đây viết tắt là Bộ) trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn, thư đề nghị và tiếp công dân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hợp đồng lao động tại các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ được thực hiện theo Nghị định số 04/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về khiếu nại, tố cáo.

Điều 2. Áp dụng pháp luật trong giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn, thư đề nghị và tiếp công dân

Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn, thư đề nghị và tiếp công dân của cơ quan, tổ chức thuộc Bộ được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ và Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Khiếu nại*” là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức, viên chức đề nghị Bộ xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
2. “*Tổ cáo*” là việc công dân báo cho Bộ biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức;
3. “*Đơn, thư đề nghị*” là đơn, thư do công dân, cơ quan, tổ chức gửi đến đề nghị giải đáp chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức hoặc góp ý, kiến nghị về những nội dung khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 4. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm minh người vi phạm; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm cho quyết định giải quyết được thi hành nghiêm chỉnh và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.
2. Người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo mà không giải quyết, thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết hoặc cố tình giải quyết trái pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Việc phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân

Cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp công dân; cung cấp thông tin tài liệu có liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mục 1

Thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng

Điều 6. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng

1. Đối với khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính

a. Giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý trực tiếp;

b. Giải quyết khiếu nại mà Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia đã giải quyết nhưng còn có khiếu nại;

c. Giải quyết khiếu nại về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại;

d. Chủ trì, tham gia giải quyết hoặc xem xét, kết luận và kiến nghị việc giải quyết đối với các khiếu nại có nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

đ. Yêu cầu Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nếu phát hiện có tình tiết mới hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Trong trường hợp yêu cầu không được thực hiện thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Đối với khiếu nại quyết định kỷ luật

a. Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ký ban hành;

b. Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật mà Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại;

c. Giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại quyết định kỷ luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ trưởng trong việc giải quyết khiếu nại

1. Ra quyết định giải quyết khiếu nại căn cứ vào kết quả gặp gỡ, đối thoại, báo cáo xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại của Chánh Thanh tra Bộ hoặc Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc Bộ trong thời hạn quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo;

2. Tham khảo ý kiến của Bộ, ngành có liên quan và của ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc khiếu nại trước khi ký quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với những vụ việc phức tạp;
3. Gặp gỡ, trực tiếp đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và lợi ích liên quan khi giải quyết khiếu nại lần đầu; đối với những vụ việc phức tạp, có nhiều người khiếu nại về một nội dung trước khi ký quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng phải trực tiếp đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người giải quyết khiếu nại trước đó, người có quyền và lợi ích liên quan;
4. Chỉ đạo Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Học viện Hành chính Quốc gia giải quyết kịp thời các khiếu nại thuộc thẩm quyền. Khi nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia nhưng quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết thì yêu cầu Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Học viện Hành chính Quốc gia phải giải quyết, đồng thời áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để xử lý đối với người thiếu trách nhiệm hoặc cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại đó;
5. Ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia khi phát hiện việc giải quyết có vi phạm pháp luật;
6. Ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý cố tình cản trở hoặc không chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan Thanh tra nhà nước;
7. Xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng của mình có vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức theo kiến nghị của Tổng thanh tra.

Mục 2

**Thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết khiếu nại
của Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước,
Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia**